

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2025

CÔNG KHAI THEO THÔNG TƯ 09/2024/TT-BGDĐT
NGÀY 03 THÁNG 6 NĂM 2024 CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên cơ sở giáo dục

Trường mầm non Ea Pô

1.2. Địa chỉ

Địa chỉ: thôn Nam Thanh - xã Đắc Wil - tỉnh Lâm Đồng.

Điện thoại:

Email: maugiaoeapo@gmail.com

Website: <http://c0eapo.pgdcujut.edu.vn>

1.3. Loại hình cơ sở giáo dục

Trường mầm non công lập

1.4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu.

Sứ mạng:

Tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân.

Tạo dựng đội ngũ giáo viên đạo đức, giỏi chuyên môn – là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ.

Tầm nhìn:

Xây dựng nhà trường đạt chuẩn về việc chăm sóc giáo dục và phát triển tối đa những tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ.

Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ sẽ giúp các con tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, giúp các con có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi

ngày càng nâng cao của đông đảo phụ huynh, là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

Mục tiêu:

Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại trong đó đề cao sự phát triển cả tính và năng khiếu riêng biệt của trẻ.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập.

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trong những năm tiếp theo. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

1.5. Quá trình hình thành và phát triển

Nhà trường được thành lập số 71/QĐ-GĐSGDDT, ngày 10 tháng 9 năm 1998, Quyết định của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk về việc thành lập trường mẫu giáo Ea Pô; Quyết định số 1287/QĐ-UBND, ngày 03 tháng 6 năm 2025, của Ủy ban nhân dân huyện Cư Jút về việc đổi tên trường trường mẫu giáo Ea pô thành trường mầm non Ea Pô cho đến nay.

Trường có điểm chính tọa lạc tại thôn Nam Thanh Nam Thanh - xã Đắk Wil - tỉnh Lâm Đồng và điểm lẻ tọa lạc tại thôn Nam Tiến xã Đắk Wil - tỉnh Lâm Đồng. Trên 27 năm thành lập và phát triển, nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương.

Trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1 (theo QĐ số 299/QĐ-UBND ngày 09/3/2023); kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 (Quyết định số 93/QĐ-SGDDT ngày 27/02/2023).

Tập thể nhà trường được UBND huyện tặng danh hiệu lao động tiên tiến năm 2025)

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Qua những thành tích đạt được trường mầm non Ea Pô luôn phấn đấu giữ vững danh hiệu và hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục đề ra cho những năm sau.

1.6. Thông tin đại diện pháp luật

Họ và tên: Lê Thị Thoa

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường mầm non Ea Pô, thôn Nam Thanh, xã Đăk Wil, tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 0935639798

Email: lethithoa1981@gmail.com

1.7. Tổ chức bộ máy

1.7.1. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và các thành viên Hội đồng trường.

Căn cứ Quyết định số 3495/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cư Jút về việc kiện toàn Hội đồng trường Trường mẫu giáo Ea Pô nhiệm kỳ 2021-2026;

Danh sách thành viên hội đồng trường.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh
1	Lê Thị Thoa	Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Bùi Thị Bằng	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch
3	Phan Thị Hồng	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch
4	Bùi Thị Thuý	TPTCM Nhóm trẻ, khối mầm, chồi	Thư ký
5	Bế Thị Thanh	TTCM khối lá	Thành viên
6	Lê Thị Huyền	TTCM Nhóm trẻ, khối mầm, chồi	Thành viên
7	Hoàng Thị Sao	TTTVP – Y tế	Thành viên
8	Đặng Quang Sang	Phó chủ tịch Ủy ban	Thành viên
9	Vương Thị Thảo	TBĐDCNHS	Thành viên

1.7.2 Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

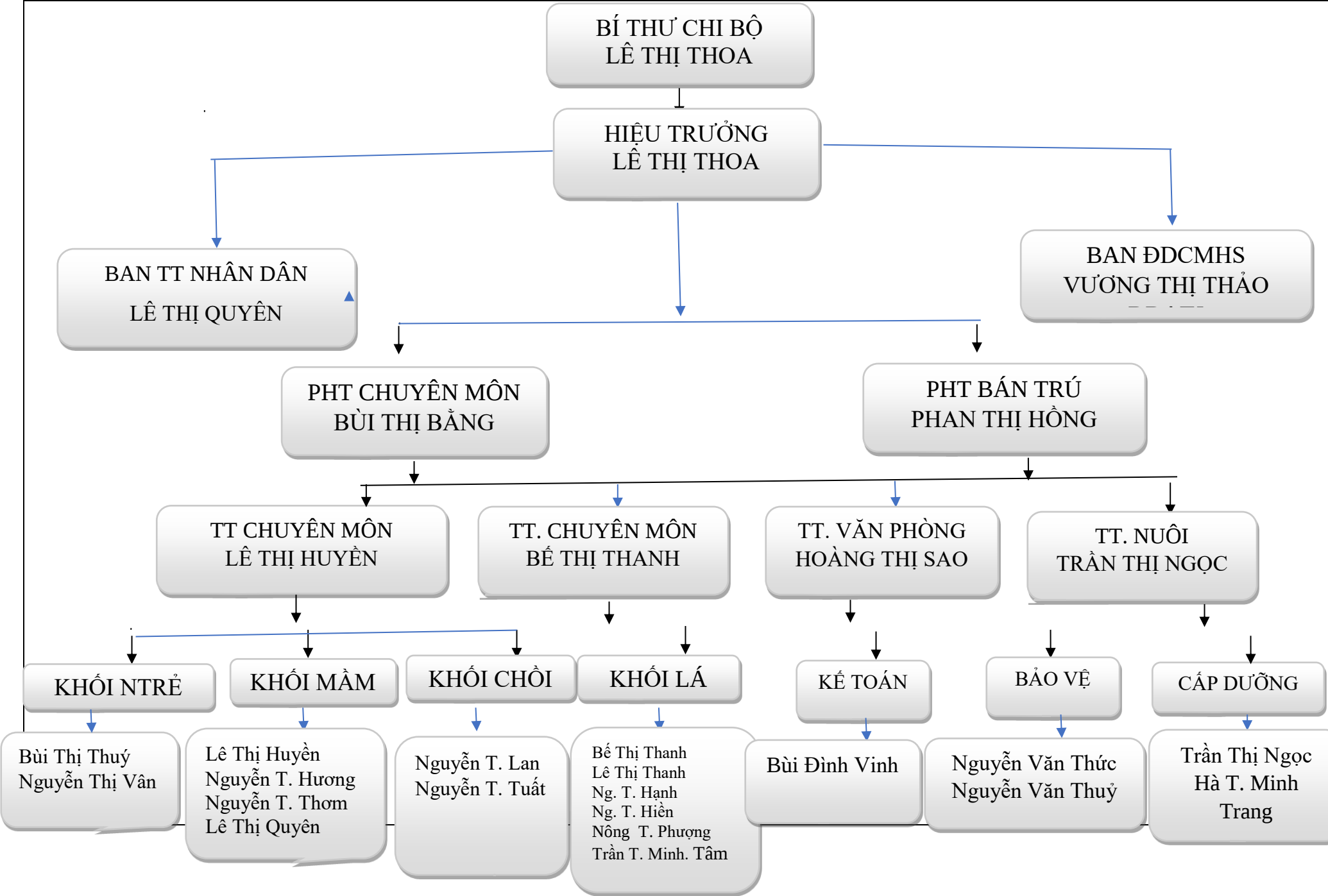
Quyết định số 2712/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Cư Jút về điều động bà Lê Thị Thoa giữ chức vụ hiệu trưởng trường mẫu giáo Ea Pô;

Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Cư Jút về bổ nhiệm lại bà Bùi Thị Bằng giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường mẫu giáo Ea Pô;

Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cư Jút về bổ nhiệm lại bà Phan Thị Hồng giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường mẫu giáo Ea Pô.

1.7.3. Sơ đồ bộ máy trường

Năm học: 2025 – 2026



II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

2.1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới CT
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	23	0	0	17	2	0	04
I	Giáo viên	14	0	0	13	01	0	0
1	Nhà trẻ	02	0	0	02	0	0	0
2	Mẫu giáo	12	0	0	11	01	0	0
II	Cán bộ quản lý	3	0	0	03	0	0	0
1	Hiệu trưởng	01	0	0	01	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	02	0	0	02	0	0	0
III	Nhân viên	04						
1	Nhân viên văn thư	01	0	0	01	0	0	0
2	Nhân viên kế toán							
3	Thủ quỹ	01	0	0	0	01	0	0
4	Nhân viên y tế							
5	Nhân viên cấp dưỡng	02	0	0	0	0	0	02
6	NV phục vụ	0	0	0	0	0	0	0
7	Bảo vệ	02	0	0	0	0	0	02

2.2. Số lượng, tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên, đạt chuẩn nghề nghiệp.

STT	Nội dung	Năm học 2024 -2025			
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
1	Cán bộ quản lý	03			
	Số lượng	03			
	Tỷ lệ	100%			
2	Giáo viên	15			
	Số lượng	15			
	Tỷ lệ	100%			

2.3. Số lượng, tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định

STT	Nội dung	Năm học 2024 -2025
1	Cán bộ quản lý	03
	Số lượng	03
	Tỷ lệ	100%
2	Giáo viên	15
	Số lượng	15
	Tỷ lệ	100%
3	Nhân viên	06
	Số lượng	06
	Tỷ lệ	100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Năm học 2024 -2025	Yêu cầu theo quy định
1	Diện tích khu đất xây dựng	9.280m ²	
	Điểm trường chính	3.769m ²	
	Điểm trường thôn Nam Tiến	3.076 m ²	
	Điểm trường thôn Cồn dàu	2.435m ²	
	Diện tích bình quân cho mỗi trẻ	62,1m ²	
2	Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng		
2.1	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ		
2.1.1	Phòng học (nuôi dạy, chăm sóc trẻ)	08	
2.1.2	Phòng vệ sinh	07	
2.1.3	Phòng ngủ	0	
2.1.4	Phòng khác	0	
2.2	Khối phòng phục vụ học tập		
2.2.1	Phòng thư viện	01	
2.2.1	Phòng thể chất	01	
2.2.3	Phòng đa chức năng (phòng nghệ thuật)	01	
2.2.4	Phòng khác	0	
2.3	Khối phòng tổ chức ăn		
2.3.1	Nhà bếp	01	
2.3.2	Nhà kho	01	

2.3.3	Phòng ăn	01	
2.4	Khối phòng hành chính, quản trị		
2.4.1	Phòng hiệu trưởng	01	
2.4.2	Phòng phó hiệu trưởng	02	
2.4.3	Văn phòng trường	01	
2.4.4	Phòng họp	0	
2.4.5	Phòng hành chính quản trị	01	
2.4.6	Phòng bảo vệ	01	
2.4.7	Phòng y tế	01	
2.4.8	Phòng truyền thống	0	
2.4.9	Phòng nhân viên	0	
2.4.10	Phòng khác	0	
2.5	Khối công trình công cộng		
2.5.1	Nhà xe giáo viên	01	
2.5.2	Phòng khác	0	
2.6	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác		
2.6.1	Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện có	08 bộ	
2.6.2	Số lượng đồ chơi ngoài trời	14 bộ	
2.6.3	Ti vi	7 cái	
2.6.4	Nhạc cụ	38 bộ	
2.6.5	Đầu video/đầu đĩa	0	
2.6.6	Máy vi tính văn phòng	04 cái	
2.6.7	Đàn	04 cái	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

4.1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

- Kết quả tự đánh giá.

Trường mầm non Ea Pô tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá (Năm học 2025-2026)

4.2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm.

- Kết quả đánh giá và công nhận.

Nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 (Quyết định số 93/QĐ-SGDĐT ngày 27/02/2023).

Nhà trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 (Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 09/3/2023).

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2025 – 2026 (Kế hoạch số 09/KH-MGEP ngày 08/9/2024)

Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo lộ trình 5 năm từ năm học 2023 -2024 đến hết năm học 2027-2028 (Kế hoạch số 22b/KH-MGEP ngày 25/9/2023)

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước.

STT	Nội dung	Năm học 2024 -2025
1	Tổng số lớp	08
2	Tổng số trẻ	154
3	Số trẻ bình quân/nhóm (lớp)	19
4	Số trẻ học 2 buổi/ ngày	154
5	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	154
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	154
7	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi	59
8	Số trẻ khuyết tật	0

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

TT	Nội dung	Năm báo cáo tính đến ngày 30/9/2025 (ĐVT: đồng)	Năm trước liền kề năm báo cáo (Năm 2024) (ĐVT: đồng)
-----------	-----------------	--	---

I	THU HOẠT ĐỘNG	4.836.802.600	4.258.177.976
1	Nguồn ngân sách Nhà nước	4.822.000.000	4.205.166.000
2	Học phí, lệ phí	14.802.600	53.011.976
3	Thu khác	0	0
B	CHI HOẠT ĐỘNG	3.422.956.911	4.258.177.976
I	Chi thanh toán cá nhân	3.285.385.145	5.985.060.708
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	119.760.059	169.354.467
III	Chi khác	14.480.980	49.202.801
IV	Chi hỗ trợ người học	29.600.000	54.560.000

2. Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm miễn giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm học 2024-2025

Nội dung	Số học sinh	Số tiền	Ghi chú
I. Đối tượng được hưởng chế độ miễn giảm học phí.			
Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập: Theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ	0	0	
Học kỳ 1 năm học 2024-2025	0	0	
Học kỳ 2 năm học 2024-2025	0	0	
II. Đối tượng được hưởng chế độ theo Nghị định 105/NĐ-CP ngày 08/9/2020 Nghị định Quy định về chính sách phát triển Giáo dục Mầm non.			
Học kỳ 1 năm học 2024-2025	38	24.320.000	
Học kỳ 2 năm học 2024-2025	37	29.600.000	

3. Công khai các khoản thu năm học 2024-2025 và dự kiến năm học 2025-2026:

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (vnd)	Ghi chú
I	Năm học 2024 -2025.			

1	Học phí	đồng/học sinh/ tháng	30.000	Nghị quyết 04/2024/NQ- HĐND ngày 25/6/2024 của HĐND tỉnh Đắk Nông.
2. Các khoản thỏa thuận trực tiếp phục vụ cho học sinh: Thực hiện Nghị quyết 06/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 Quy định các khoản thu và mức thu các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.				
1	Tiền ăn	Đồng/học sinh/ngày	20.000	
2	Thuê nấu ăn	Đồng/học sinh/tháng	100.000	
3	Trang bị hàng năm	Đồng/học sinh/năm học	70.000	
4	Nước uống tại lớp	Đồng/học sinh/tháng	6.000	
5	Thuê người quét dọn khu vực nhà vệ sinh cho học sinh	Đồng/học sinh/tháng	10.000	
3	- Quỹ BĐCMHS	Đồng/học sinh/năm	Không quy định mức thu	
II	Năm học 2025-2026. Thu theo Nghị quyết 385/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại các cơ sở giáo dục công lập trên đại bàn tỉnh Lâm Đồng.			
1	Dịch vụ tăng cường cho việc vệ sinh cá nhân đối với trẻ mầm non. Vệ sinh sân trường và khu vực vệ sinh theo nhu cầu.	Đồng/học sinh/tháng	40.000	
2	Dịch vụ ăn bán trú của học sinh	Đồng/học sinh/ngày	20.000	

3	Dịch vụ chăm sóc bán trú: Thuê người nấu ăn, chi phí tổ chức quản lý bán trú tại trường, hỗ trợ trực giờ nghỉ trưa.	Đồng/học sinh/tháng	170.000	
4	Dịch vụ phục vụ tổ chức nấu ăn bán trú.	Đồng/học sinh/tháng	50.000	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

7.1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non.

Ban giáo hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên.

7.2. Thực hiện các kế hoạch, đề án.

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

7.3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Công tác xã hội hóa tại nhà trường đạt được kết quả khả quan vượt trội so với kết quả dự kiến. Nhà trường nhận được sự hỗ trợ tích cực từ phía địa phương, Đoàn thanh niên xã hỗ trợ như: 3.000.000 đồng tặng quà cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhân ngày tết trung thu.

7.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Nhà trường đang thực hiện thí điểm chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục giai đoạn 2025 -2026.

Xây dựng kho tài liệu trực tuyến dùng chung.

Nhà trường áp dụng tốt các phần mềm như phần mềm FBOOT, phần mềm bảo hiểm xã hội, kê khai thuế, dịch vụ công, quản lý tài sản công, cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm Media quản lý trang web, phần mềm đơn vị học tập, phần mềm CCVC...

Thực hiện tốt việc chuyển đổi số lưu hồ sơ trên mã QR, xây dựng kế hoạch soạn giảng các lứa tuổi được Ban giám hiệu quản lý trên mạng nội bộ của nhà trường. Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ và báo cáo. Cập nhật, thống kê và báo cáo đầy đủ theo quy định.

Tiếp tục triển khai rà soát, hoàn thiện, cập nhật mã định danh của trẻ; hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành theo đúng quy định. Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

Nhà trường định hướng cho giáo viên ứng dụng các ứng dụng như pinterest (website chia sẻ ảnh dưới dạng mạng xã hội); powerpoint (phần mềm trình chiếu để truyền tải thông tin); Articulate Studio (phần mềm biến các slide thuyết trình powerpoint thành bài giảng điện tử)... trong thiết kế và hoạt động giáo dục cho trẻ.

7.5. Công tác truyền thông

Nhà trường có xây dựng kế hoạch truyền thông, ra quyết định phân công người phụ trách công tác truyền thông và thực hiện báo cáo theo yêu cầu của các cấp lãnh đạo (Kế hoạch số 22/KH-MNEP ngày 27/9/2025, Quyết định số 30/QĐ-MNEP ngày 27/9/2025).

Nhà trường đã đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, thông qua website trường: <http://c0eapo.pgdcujut.edu.vn>.

Đắk Wil, ngày 10 tháng 10 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Thoa